

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN BÙ ĐĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 143/TTr-UBND

Bù Đăng, ngày 06 tháng 12 năm 2019

TỜ TRÌNH

**Về việc đề nghị thông qua kế hoạch vốn đầu tư công
năm 2020 huyện Bù Đăng.**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân huyện.

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25/6/2015 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 18/6/2014 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị định số: 77/2015/NĐ-CP ngày 10/9/2015 của Chính phủ về kế hoạch đầu tư công trung hạn và hàng năm;

Căn cứ Nghị định số: 120/2018/NĐ-CP ngày 13/9/2018 của chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số: 77/2015/NĐ-CP ngày 10/9/2015 của Chính phủ về kế hoạch đầu tư công trung hạn và hàng năm, số 136/2015/NĐ-CP ngày 31/12/2015 của chính phủ về hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư công và số 161/2016/NĐ-CP ngày 02/12/2016 của Chính phủ về cơ chế đặc thù trong quản lý đầu tư xây dựng đối với một số dự án thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016 -2020;

Căn cứ Nghị quyết số: 07/2016/NQ-HĐND ngày 05/7/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước về ban hành quy định các nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2016 – 2020 tỉnh Bình Phước;

Căn cứ Quyết định số: /QĐ-UBND ngày / /2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Phước về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2020 tỉnh Bình Phước;

Căn cứ Quyết định số: /QĐ-UBND ngày / /2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Phước về việc giao kế hoạch vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương năm 2020;

Căn cứ Nghị quyết số: 30/2016/NQ-HĐND ngày 20/12/2016 của Hội đồng nhân dân huyện Bù Đăng về việc điều chỉnh vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016 – 2020;

Căn cứ Nghị quyết số: 16/2017/NQ-HĐND ngày 25/12/2017 của Hội đồng nhân dân huyện Bù Đăng về việc bổ sung danh mục, kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016 – 2020;

Căn cứ Nghị quyết số: 01/2019/NQ-HĐND ngày 05/6/2019 của Hội đồng

nhân dân huyện Bù Đăng về việc bổ sung danh mục, kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn 05 năm giai đoạn 2016 – 2020 huyện Bù Đăng;

UBND huyện Bù Đăng kính trình HĐND huyện thông qua kế hoạch vốn đầu tư công năm 2020 huyện Bù Đăng, với các nội dung như sau:

Tổng kế hoạch vốn toàn huyện: 103.756 triệu đồng.

(Một trăm lẻ ba tỷ, bảy trăm năm mươi sáu triệu đồng)

Phân theo vốn:

- Vốn phân cấp: 26.940 triệu đồng.
- Vốn SDD: 76.816 triệu đồng.

Trong đó:

- + Vốn SDD cấp huyện: 63.000 triệu đồng
- + Vốn SDD cấp xã: 13.816 triệu đồng
- * Tổng cộng vốn đầu tư cấp huyện : 89.940 triệu đồng, bao gồm
 - TTKL các công trình chuyển tiếp: 22.940 triệu đồng.
 - Các công trình khởi công mới: 64.000 triệu đồng.
 - Chuẩn bị đầu tư năm 2021: 2.000 triệu đồng.
 - Thanh toán các công trình hoàn thành: 1.000 triệu đồng.

Phân theo lĩnh vực:

- Lĩnh vực giáo dục và Đào tạo: 59.040 triệu đồng.
- Lĩnh vực giao thông: 19.900 triệu đồng.
- Lĩnh vực hành chính: 8.000 triệu đồng.
- Lĩnh vực khác: 3.000 triệu đồng.

(Kèm theo Bảng kế hoạch vốn đầu tư công năm 2020)

UBND huyện trình HĐND huyện xem xét, quyết định. *uv*

Nơi nhận: *uv*

- Như kính gửi;
- Các ban HĐND;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH



Nguyễn Thanh Bình

KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2020
(Kèm theo Tờ trình số 143 /TTr-UBND ngày 06 / 12 /2019 của UBND huyện Bù Đăng)

ĐVT: Ngàn đồng

STT	Danh mục đầu tư	Địa điểm XD	Năng lực thiết kế	Số, ngày, tháng, năm quyết định	Kế hoạch vốn năm 2020	Chủ đầu tư	Ghi chú
	TỔNG CỘNG				103.756.000		
	VỐN ĐTPT TOÀN HUYỆN				103.756.000		
A	VỐN PHÂN CẤP HUYỆN				26.940.000		
I	TTKL các công trình chuyển tiếp				4.940.000		
a	Lĩnh vực Giáo dục & Đào tạo				4.040.000		
1	XD khôi hiệu bộ, các phòng phục vụ hoạt động, trường MG Hường Dương (bao gồm thiết bị khôi hiệu bộ)	Phú Sơn	Khôi hiệu bộ, thiết bị	1939/QĐ-UBND ngày 23/10/2017	200.000	BQLDAĐT XD	
2	Xây dựng 06 phòng học lầu Trường MG Hoà Mĩ	Đức Phong	06 phòng học	2149/QĐ-UBND ngày 24/10/2018	1.000.000	BQLDAĐT XD	
3	Xây dựng 10 phòng học lầu Trường MG Sơn Ca	Thống Nhất	10 phòng học	2161/QĐ-UBND ngày 24/10/2018	1.840.000	BQLDAĐT XD	
4	Xây dựng 06 phòng học lầu Trường TH Xuân Hồng (điểm mới), bao gồm hạng mục san lấp và các công trình phụ: Nhà vệ sinh, cổng, hàng rào	Bình Minh	06 phòng học lầu	1939/QĐ-UBND ngày 24/10/2019	1.000.000	BQLDAĐT XD	
b	Lĩnh vực giao thông				900.000		
1	Xây dựng đường bê tông nhựa (bên cạnh Trụ sở BCHQS huyện) từ QL14 đến đường D1 nối dài	Đức Phong		1949/QĐ-UBND ngày 24/10/2019	900.000	BQLDAĐT XD	
II	Chuẩn bị đầu tư năm 2021				2.000.000	BQLDAĐT XD	
III	Thanh toán các công trình quyết toán				1.000.000	Phòng TC-KH	
IV	Các công trình khởi công mới năm 2020				19.000.000		

STT	Danh mục đầu tư	Địa điểm XD	Năng lực thiết kế	Số, ngày, tháng, năm quyết định	Kế hoạch vốn năm 2020	Chủ đầu tư	Ghi chú
a	Lĩnh vực Giáo dục & Đào tạo				17.000.000		
1	Xây dựng khối 10 phòng học lầu và các hạng mục phụ Trường TH Nghĩa Trung, xã Nghĩa Trung, huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước	Nghĩa Trung	10 phòng học lầu, các hạng mục phụ	1900/QĐ-UBND ngày 18/10/2019	4.000.000	BQLDAĐT XD	
2	Xây dựng Trường THCS Nghĩa Trung, xã Nghĩa Trung, huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước.	Nghĩa Trung	khối phòng học, khối hiệu bộ, các hạng mục phụ	1899/QĐ-UBND ngày 18/10/2019	7.000.000	BQLDAĐT XD	
3	Xây dựng khối hiệu bộ, các phòng chức năng Trường THCS Bình Minh.	Bình Minh	Khối hiệu bộ, thiết bị	1904/QĐ-UBND ngày 18/10/2019	6.000.000	BQLDAĐT XD	
b	Lĩnh vực giao thông				2.000.000		
1	Xây dựng đường bê tông nhựa TTHC xã Phước Sơn (đoạn còn lại).	Phước Sơn	Bê tông nhựa 4 tuyền	1901/QĐ-UBND ngày 18/10/2019	2.000.000	BQLDAĐT XD	
B	VỐN SỬ DỤNG ĐẤT TOÀN HUYỆN				76.816.000		
	SỬ DỤNG ĐẤT VỐN CẤP HUYỆN				63.000.000		
I	TTKL Công trình chuyển tiếp				18.000.000		
a	Lĩnh vực giao thông				10.000.000		
1	Nâng cấp, mở rộng đường đôi Lý Thường Kiệt, thị trấn Đức Phong (giai đoạn 2)	Đức Phong			10.000.000	BQLDAĐT XD	
b	Lĩnh vực Hành chính				8.000.000		
1	XD khối trụ sở UBND xã Bom Bo tại điểm quy hoạch mới	Bom Bo			5.000.000	BQLDAĐT XD	
2	XD khối trụ sở làm việc UBND huyện	Đức Phong		2170/QĐ-UBND ngày 24/10/2018	3.000.000	BQLDAĐT XD	

R&D

STT	Danh mục đầu tư	Địa điểm XD	Năng lực thiết kế	Số, ngày, tháng, năm quyết định	Kế hoạch vốn năm 2020	Chủ đầu tư	Ghi chú
II	Các công trình khởi công mới năm 2020				45.000.000		
a	Lĩnh vực Giáo dục & Đào tạo				38.000.000		
1	Xây dựng Trường TH Xuân Hồng (điểm mới).	Bình Minh	22 phòng học	1903/QĐ-UBND ngày 18/10/2019	11.000.000	BQLDAĐT XD	
2	Xây dựng các phòng học, khối hiệu bộ và các phòng phục vụ hoạt động trường Mẫu giáo Sao Mai, xã Nghĩa Trung, huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước.	Nghĩa Trung	Khởi phòng học lâu, khối hiệu bộ, các hạng mục phụ		7.000.000	BQLDAĐT XD	
3	Xây dựng các phòng học, khối hiệu bộ và các phòng phục vụ hoạt động Trường MG Hoa Mai.	Bình Minh	04 phòng học, khối hiệu bộ	1905/QĐ-UBND ngày 18/10/2019	7.000.000	BQLDAĐT XD	
4	Xây dựng 04 phòng học lâu Trường Mầm non Minh Hưng, xã Minh Hưng	Minh Hưng	04 phòng học lâu		2.000.000	BQLDAĐT XD	
5	Xây dựng mới Trường TH Nguyễn Bá Ngọc	Minh Hưng			11.000.000	BQLDAĐT XD	
b	Lĩnh vực giao thông				7.000.000		
1	Xây dựng đường thâm nhập nhựa đường Hầm đá thôn 1, xã Minh Hưng	Minh Hưng	2 km		2.000.000	BQLDAĐT XD	
2	Xây dựng đường thâm nhập nhựa thôn 4 xã Bình Minh đi Bom Bo (khu 24)	Bình Minh	11 km		5.000.000	BQLDAĐT XD	
	SỬ DỤNG ĐẤT VỐN CẤP XÃ (80% thu sử dụng đất đầu tư cho Nông thôn mới)				13.816.000		
1	Xã Đoàn Kết				1.036.000		
2	Xã Minh Hưng				820.000		
3	Xã Nghĩa Trung				960.000		

STT	Danh mục đầu tư	Địa điểm XD	Năng lực thiết kế	Số, ngày, tháng, năm quyết định	Kế hoạch vốn năm 2020	Chủ đầu tư	Ghi chú
4	Xã Thọ Sơn				1.324.000		
5	Xã Thông Nhất				1.664.000		
6	xã Đồng Nai				304.000		
7	xã Đak Nhai				952.000		
8	Xã Đức Liễu				1.200.000		
9	Xã Đăng Hà				248.000		
10	Xã Bom Bo				2.072.000		
11	Xã Phước Sơn				200.000		
12	Xã Phú Sơn				596.000		
13	Xã Nghĩa Bình				424.000		
14	Xã Bình Minh				976.000		
15	Xã Đường 10				1.040.000		

Chữ

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
HUYỆN BÙ ĐĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: /NQ-HĐND

Bù Đăng, ngày tháng năm 2019

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT

V/v Thông qua kế hoạch vốn đầu tư công năm 2020 huyện Bù Đăng.

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN BÙ ĐĂNG
KHÓA VI - KỲ HỌP THỨ CHÍN**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 18 tháng 6 năm 2014;
Căn cứ Nghị định số 136/2015/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2015 của Chính phủ hướng dẫn thi hành một số điều của Luật đầu tư công;
Căn cứ Nghị định số 77/2015/NĐ-CP ngày 10 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ về kế hoạch đầu tư công trung hạn và hàng năm;

Căn cứ Nghị định số 120/2018/NĐ-CP ngày 13 tháng 9 năm 2018 của chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số: 77/2015/NĐ-CP ngày 10 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ về kế hoạch đầu tư công trung hạn và hàng năm, số 136/2015/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2015 của chính phủ về hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư công và số 161/2016/NĐ-CP ngày 02 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ về cơ chế đặc thù trong quản lý đầu tư xây dựng đối với một số dự án thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016 -2020;

Căn cứ Nghị quyết số 07/2016/NQ-HĐND ngày 05 tháng 7 năm 2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước về ban hành quy định các nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2016 – 2020 tỉnh Bình Phước;

Căn cứ Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Phước về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2020 tỉnh Bình Phước;

Căn cứ Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Phước về việc giao kế hoạch vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương năm 2020;

Căn cứ Nghị quyết số 13/2015/NQ-HĐND ngày 18 tháng 12 năm 2015 của Hội đồng nhân dân huyện Bù Đăng về thông qua kế hoạch đầu tư công trung hạn 05 năm giai đoạn 2016 – 2020;

Căn cứ Nghị quyết số 30/2016/NQ-HĐND ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Hội đồng nhân dân huyện Bù Đăng về thông qua kế hoạch điều chỉnh vốn đầu tư công trung hạn 05 năm giai đoạn 2016 – 2020;

Căn cứ Nghị quyết số 16/2017/NQ-HĐND ngày 25 tháng 12 năm 2017 của Hội đồng nhân dân huyện Bù Đăng về bổ sung danh mục, kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn 05 năm giai đoạn 2016 – 2020 huyện Bù Đăng;

Căn cứ Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐND ngày 05 tháng 6 năm 2019 của Hội đồng nhân dân huyện Bù Đăng về bổ sung danh mục, kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn 05 năm giai đoạn 2016 – 2020 huyện Bù Đăng;

Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng năm 2019 của Ủy ban nhân dân huyện; Báo cáo thẩm tra số /BC-HĐND-KTXH ngày tháng năm 2019 của Ban Kinh tế - Xã hội Hội đồng nhân dân huyện; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân huyện tại kỳ họp,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Hội đồng nhân dân huyện nhất trí thông qua kế hoạch vốn đầu tư công năm 2020 huyện Bù Đăng, với các nội dung như sau:

Tổng kế hoạch vốn toàn huyện: 103.756 triệu đồng.

(Một trăm lẻ ba tỷ, bảy trăm năm mươi sáu triệu đồng)

Phân theo vốn:

- Vốn phân cấp: 26.940 triệu đồng.

- Vốn SDD: 76.816 triệu đồng.

Trong đó:

+ Vốn SDD cấp huyện: 63.000 triệu đồng

+ Vốn SDD cấp xã: 13.816 triệu đồng

* Tổng cộng vốn đầu tư cấp huyện : 89.940 triệu đồng, bao gồm

- TTKL các công trình chuyển tiếp: 22.940 triệu đồng.

- Các công trình khởi công mới: 64.000 triệu đồng.

- Chuẩn bị đầu tư năm 2021: 2.000 triệu đồng.

- Thanh toán các công trình hoàn thành: 1.000 triệu đồng.

Phân theo lĩnh vực:

- Lĩnh vực giáo dục và Đào tạo: 59.040 triệu đồng.

- Lĩnh vực giao thông: 19.900 triệu đồng.

- Lĩnh vực hành chính: 8.000 triệu đồng.
- Lĩnh vực khác: 3.000 triệu đồng.

(Kèm theo Bảng kế hoạch vốn đầu tư công năm 2020)

Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân huyện tổ chức thực hiện; giao Thường trực Hội đồng nhân dân huyện, các Ban của Hội đồng nhân dân huyện, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân huyện và các đại biểu Hội đồng nhân dân huyện giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân huyện Bù Đăng khóa VI, Kỳ họp thứ Chín thông qua ngày tháng năm 2019 và có hiệu lực kể từ ngày thông qua./.

Nơi nhận:

- Thường trực HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Thường trực Huyện ủy;
- Thường trực HĐND huyện;
- UBND huyện;
- Ủy ban MTTQVN huyện;
- Các Ban HĐND huyện;
- Các Tổ đại biểu HĐND huyện;
- Các vị đại biểu HĐND huyện;
- Các cơ quan, đơn vị trên địa bàn huyện;
- TT. HĐND, UBND các xã, thị trấn;
- Ban biên tập website huyện;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2020

(Kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày / /2019 của HĐND huyện Bù Đăng)

ĐVT: Ngàn đồng

STT	Danh mục đầu tư	Địa điểm XD	Năng lực thiết kế	Số, ngày, tháng, năm quyết định	Kế hoạch vốn năm 2020	Chủ đầu tư	Ghi chú
	TỔNG CỘNG				103.756.000		
	VỐN ĐTPT TOÀN HUYỆN				103.756.000		
A	VỐN PHÂN CẤP HUYỆN				26.940.000		
I	TTKL các công trình chuyển tiếp				4.940.000		
a	Lĩnh vực Giáo dục & Đào tạo				4.040.000		
1	XD khối hiệu bộ, các phòng phục vụ hoạt động, trường MG Hướng Dương (bao gồm thiết bị khối hiệu bộ)	Phú Sơn	Khối hiệu bộ, thiết bị	1939/QĐ-UBND ngày 23/10/2017	200.000	BQLDAĐT XD	
2	Xây dựng 06 phòng học lầu Trường MG Hoà Mi	Đức Phong	06 phòng học	2149/QĐ-UBND ngày 24/10/2018	1.000.000	BQLDAĐT XD	
3	Xây dựng 10 phòng học lầu Trường MG Sơn Ca	Thống Nhất	10 phòng học	2161/QĐ-UBND ngày 24/10/2018	1.840.000	BQLDAĐT XD	
4	Xây dựng 06 phòng học lầu Trường TH Xuân Hồng (điểm mới), bao gồm hạng mục san lấp và các công trình phụ: Nhà vệ sinh, công, hàng rào	Bình Minh	06 phòng học lầu	1939/QĐ-UBND ngày 24/10/2019	1.000.000	BQLDAĐT XD	
b	Lĩnh vực giao thông				900.000		
1	Xây dựng đường bê tông nhựa (bên cạnh Trụ sở BCHQS huyện) từ QL14 đến đường D1 nối dài	Đức Phong		1949/QĐ-UBND ngày 24/10/2019	900.000	BQLDAĐT XD	
II	Chuẩn bị đầu tư năm 2021				2.000.000	BQLDAĐT XD	
III	Thanh toán các công trình quyết toán				1.000.000	Phòng TC-KH	
IV	Các công trình khởi công mới năm 2020				19.000.000		

STT	Danh mục đầu tư	Địa điểm XD	Năng lực thiết kế	Số, ngày, tháng, năm quyết định	Kế hoạch vốn năm 2020	Chủ đầu tư	Ghi chú
a	Lĩnh vực Giáo dục & Đào tạo				17.000.000		
1	Xây dựng khối 10 phòng học lầu và các hạng mục phụ Trường TH Nghĩa Trung, xã Nghĩa Trung, huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước	Nghĩa Trung	10 phòng học lầu, các hạng mục phụ	1900/QĐ-UBND ngày 18/10/2019	4.000.000	BQLDAĐT XD	
2	Xây dựng Trường THCS Nghĩa Trung, xã Nghĩa Trung, huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước.	Nghĩa Trung	khối phòng học, khối hiệu bộ, các hạng mục phụ	1899/QĐ-UBND ngày 18/10/2019	7.000.000	BQLDAĐT XD	
3	Xây dựng khối hiệu bộ, các phòng chức năng Trường THCS Bình Minh.	Bình Minh	Khối hiệu bộ, thiết bị	1904/QĐ-UBND ngày 18/10/2019	6.000.000	BQLDAĐT XD	
b	Lĩnh vực giao thông				2.000.000		
1	Xây dựng đường bê tông nhựa TTHC xã Phước Sơn (đoạn còn lại).	Phước Sơn	Bê tông nhựa 4 tuyến	1901/QĐ-UBND ngày 18/10/2019	2.000.000	BQLDAĐT XD	
B	VỐN SỬ DỤNG ĐẤT TOÀN HUYỆN				76.816.000		
	SỬ DỤNG ĐẤT VỐN CẤP HUYỆN				63.000.000		
I	TTKL Công trình chuyển tiếp				18.000.000		
a	Lĩnh vực giao thông				10.000.000		
1	Nâng cấp, mở rộng đường đôi Lý Thường Kiệt, thị trấn Đức Phong (giai đoạn 2)	Đức Phong			10.000.000	BQLDAĐT XD	
b	Lĩnh vực Hành chính				8.000.000		
1	XD khối trụ sở UBND xã Bom Bo tại điểm quy hoạch mới	Bom Bo			5.000.000	BQLDAĐT XD	
2	XD khối trụ sở làm việc UBND huyện	Đức Phong		2170/QĐ-UBND ngày 24/10/2018	3.000.000	BQLDAĐT XD	

STT	Danh mục đầu tư	Địa điểm XD	Năng lực thiết kế	Số, ngày, tháng, năm quyết định	Kế hoạch vốn năm 2020	Chủ đầu tư	Ghi chú
II	Các công trình khởi công mới năm 2020				45.000.000		
a	Lĩnh vực Giáo dục & Đào tạo				38.000.000		
1	Xây dựng Trường TH Xuân Hồng (điểm mới).	Bình Minh	22 phòng học	1903/QĐ-UBND ngày 18/10/2019	11.000.000	BQLDAĐT XD	
2	Xây dựng các phòng học, khối hiệu bộ và các phòng phục vụ hoạt động trường Mẫu giáo Sao Mai, xã Nghĩa Trung, huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước.	Nghĩa Trung	Khối phòng học lâu, khối hiệu bộ, các hạng mục phụ		7.000.000	BQLDAĐT XD	
3	Xây dựng các phòng học; khối hiệu bộ và các phòng phục vụ hoạt động Trường MG Hoa Mai.	Bình Minh	04 phòng học, khối hiệu bộ	1905/QĐ-UBND ngày 18/10/2019	7.000.000	BQLDAĐT XD	
4	Xây dựng 04 phòng học lâu Trường Mầm non Minh Hưng, xã Minh Hưng	Minh Hưng	04 phòng học lâu		2.000.000	BQLDAĐT XD	
5	Xây dựng mới Trường TH Nguyễn Bá Ngọc	Minh Hưng			11.000.000	BQLDAĐT XD	
b	Lĩnh vực giao thông				7.000.000		
1	Xây dựng đường thâm nhập nhựa đường Hầm đá thôn 1, xã Minh Hưng	Minh Hưng	2 km		2.000.000	BQLDAĐT XD	
2	Xây dựng đường thâm nhập nhựa thôn 4 xã Bình Minh đi Bom Bo (khu 24)	Bình Minh	11 km		5.000.000	BQLDAĐT XD	
	SỬ DỤNG ĐẤT VỐN CẤP XÃ (80% thu sử dụng đất đầu tư cho Nông thôn mới)				13.816.000		
1	Xã Đoàn Kết				1.036.000		
2	Xã Minh Hưng				820.000		
3	Xã Nghĩa Trung				960.000		

STT	Danh mục đầu tư	Địa điểm XD	Năng lực thiết kế	Số, ngày, tháng, năm quyết định	Kế hoạch vốn năm 2020	Chủ đầu tư	Ghi chú
4	Xã Thọ Sơn				1.324.000		
5	Xã Thống Nhất				1.664.000		
6	xã Đồng Nai				304.000		
7	xã Đak Nhai				952.000		
8	Xã Đức Liễu				1.200.000		
9	Xã Đăng Hà				248.000		
10	Xã Bom Bo				2.072.000		
11	Xã Phước Sơn				200.000		
12	Xã Phú Sơn				596.000		
13	Xã Nghĩa Bình				424.000		
14	Xã Bình Minh				976.000		
15	Xã Đường 10				1.040.000		

